

NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TỪ CHƯƠNG TRÌNH “PHẦN TRĂM CHO NGHỆ THUẬT CÔNG CỘNG” CỦA TORONTO, CANADA

TRẦN NGUYỄN MINH ĐỨC

Email: duc.trannnguyenminh@uah.edu.vn

Trường Đại học Kiến trúc Tp. Hồ Chí Minh

ISSUES ARISING FROM TORONTO'S “PERCENT FOR PUBLIC ART” PROGRAM IN CANADA

TÓM TẮT ↔ ABSTRACT

Chương trình “Phần trăm cho Nghệ thuật Công cộng” của Toronto, Canada được áp dụng từ 2010 là một trong những chương trình mới nhất trong bối cảnh các chương trình “Phần trăm cho nghệ thuật” trên toàn Thế giới. Thông qua việc tìm hiểu các tài liệu về chiến lược, hướng dẫn của bộ phận “Thiết kế đô thị” của Sở Quy hoạch Thành phố Toronto, tác giả nhận thấy chương trình có nhiều biểu hiện tiên tiến, có thể phản ánh một bước tiến mới của mỹ thuật công cộng (Public Art) trong việc tìm kiếm những không gian khả dĩ để tạo ra những liên kết chặt chẽ cho các hình thái của mỹ thuật trong không gian đô thị đương đại.

Từ khóa: Chương trình Phần trăm cho nghệ thuật, Thiết kế đô thị, Mỹ thuật công cộng, Mỹ thuật đô thị, Mỹ thuật công cộng trong đất tư

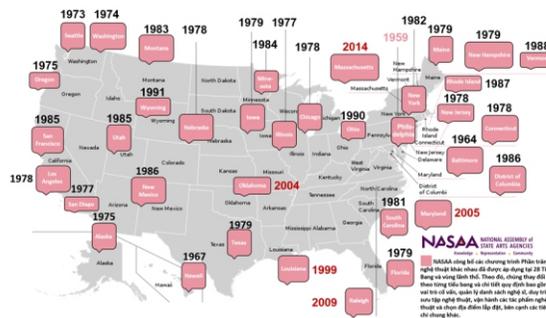
Toronto's "Percent for Public Art" program, launched since 2010 in Canada, is one of the newest programs in the worldwide context of "Percent for Art" programs. Through studying the strategy and guidelines documents of the "Urban Design" department of the Toronto City Planning, the author found that there are many advanced manifestations that may reflect a new phase of Public Art in the ways of contributing attachable spaces to create strong connections for forms of Fine art in contemporary urban spaces.

Keywords: Percent for Art Program, Urban Design, Public Art, Urban Art, Public art on privately owned site

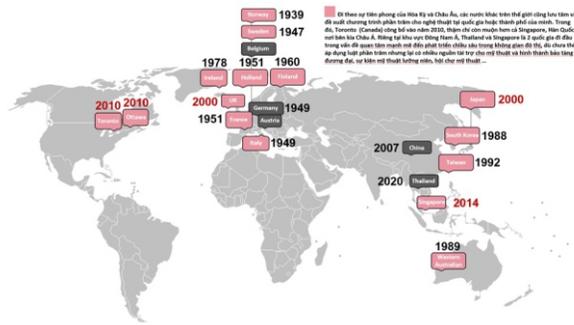
1. Bối cảnh nghiên cứu

Khái niệm “Mỹ thuật công cộng” cùng chương trình “Phần trăm cho nghệ thuật” (Percent for Art) đã hình thành và phát triển từ cộng đồng nghệ thuật Châu Âu và Hoa Kỳ từ giữa Thế kỷ trước, bắt đầu từ việc chính thức thông qua sắc lệnh thành phố Philadelphia, Bang Pennsylvania, Hoa Kỳ vào năm 1959, chương trình “Percent for Art” đã được chấp nhận trong hệ thống luật pháp [8, tr.53]. Theo thống kê của Liên hiệp các Cơ quan nghệ thuật Liên bang Hoa Kỳ (The National Assembly of State Arts Agencies - NASAA), các phiên bản của chương trình “Phần trăm cho nghệ thuật” đến nay đã được áp dụng tại 28 Tiểu Bang và vùng lãnh thổ (cập nhật năm 2018) [5], đây là một tỷ lệ phủ rộng khắp và khẳng định “mỹ thuật công cộng” là bản sắc của Hoa Kỳ (Hình 1). Ngoài phạm vi của Hoa Kỳ và các quốc gia và vùng đô thị áp dụng chương trình rất sớm và năng động ở Châu Âu như Thụy Điển (1947), Ý (1949), Hà Lan (1951), Phần Lan (1960), Pháp (1951), Ireland

(1979) [3] thì các quốc gia Châu Á tiên tiến có thể kể đến như: Hàn Quốc (1988), Đài Loan (1992), Singapore (2014) đều đã đạt được những kết quả tương tự về vai trò chức năng của mỹ thuật trong không gian đô thị thông qua chương trình chính quy này (Hình 2).

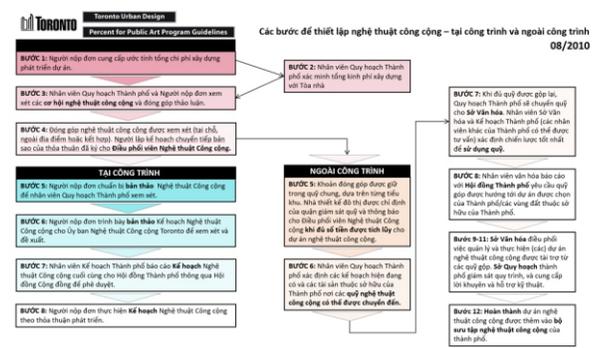


Hình 1: Bản đồ chương trình “Phần trăm nghệ thuật” trên toàn lãnh thổ Hoa Kỳ.
Nguồn: tác giả tổng kết từ nhiều nguồn tư liệu.



Hình 2: Bản đồ chương trình “Phần trăm nghệ thuật” trên toàn Thế giới. Nguồn:tác giả tổng kết từ nhiều nguồn tư liệu.

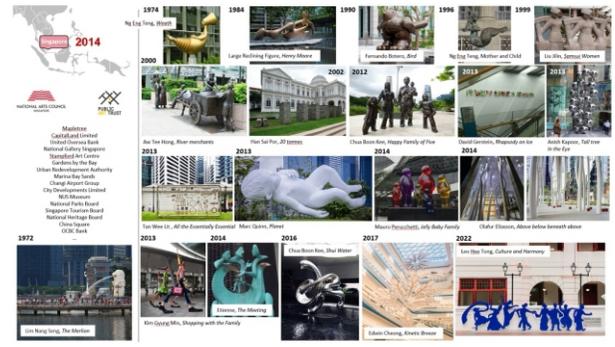
Tuy nhiên, trong quá trình tiếp biến văn hóa, sẽ có những thay đổi của chương trình “Phần trăm cho nghệ thuật” trong từng bối cảnh đô thị với nhiều ứng biến tại nơi chôn áp dụng. Có 3 biểu hiện khác nhau cơ bản đó là: thứ nhất, khác nhau về tỷ lệ phân bổ (thường dao động từ 1%-2%); thứ hai khác nhau về tên gọi như “Urban Art Now” (Amsterdam, 2010), “Public Art” (Maine, 1979), “Art in Public Places” (Colorado, 1977; Guam, 1979; Hawaii, 1967; New Mexico, 1986), “Art in Public Spaces” (Connecticut, 1978), “Art in Public Buildings” (Florida, 1979), “Art in Architecture” (Illinois, 1977), “Public Art Trust” (Singapore, 2014)... [3][4][5]; và cuối cùng là cách thức quản lý của cơ quan chủ quản mà dẫn đến những khác nhau trong vai trò cố vấn, giai đoạn thiết lập, cách quản lý danh sách nghệ sĩ, phương cách chọn địa điểm lắp đặt... [1, tr.16](Hình 3). Một trong những đại diện mới nhất và cũng đặc biệt trong cách vận hành mà tác giả nghiên cứu đến chính là chương trình “Percent for Public art” (Phần trăm cho Nghệ thuật công cộng)của thành phố Toronto, Canada, áp dụng từ năm 2010. Dưới sự điều phối của bộ phận “Thiết kế Đô thị” thuộc Sở Quy hoạch Thành phố và liên tục xuất bản cập nhật đại chúng các ấn phẩm “Percent for Public Art Guidelines” (Hướng dẫn cho chương trình Phần trăm cho Nghệ thuật công cộng) [1] và gợi ý rất cụ thể “làm sao để một tác phẩm mỹ thuật công cộng trở nên gắn kết với các thành tố đô thị” [1, tr.5], từ đó tìm được tiếng nói giao thoa hai chiều giữa một tác phẩm mỹ thuật thuần túy và không gian bối cảnh mà tác phẩm sẽ tham dự.



Hình 3: Sơ đồ quy trình thiết lập mỹ thuật công cộng theo chương trình “Phần trăm cho Nghệ thuật Công cộng” của Toronto, Canada. Nguồn: dịch bởi tác giả [1, tr.17]

2. Chương trình “Phần trăm cho nghệ thuật công cộng” Toronto, Canada

Tất cả các chương trình “Phần trăm cho nghệ thuật” đều đem đến những giá trị vô cùng lớn cho thành phố, đặc biệt là sau khi vận hành. Theo Văn phòng Nghệ thuật, Văn hóa và Kinh tế Sáng tạo (OACCE) của Philadelphia, thành phố đầu tiên trên Thế giới công nhận chương trình vào pháp luật, thitính từ 1959 cho đến hiện tại, trải qua hơn 60 năm, thành phố đã có hơn 650 tác phẩm và Philadelphia chứng minh được đây là nơi có bộ sưu tập nghệ thuật công cộng vô song ở mọi phương tiện bao gồm tác phẩm điêu khắc, tranh vẽ, đài tưởng niệm, nhiếp ảnh, mỹ thuật thủy tinh, điêu khắc động học và tranh tường trên khắp các khu vực trong thành phố [8]. Đô thị trẻ nhất vận hành chương trình “Phần trăm cho nghệ thuật” chính là Singapore. “Public Art Trust” (PAT) là một sáng kiến của Hội đồng Nghệ thuật Quốc gia (National Arts Council - NAC) được thành lập vào năm 2014, tuy nhiên ngay cả khi chưa vận hành chương trình bởi luật pháp thì quốc gia này cũng đã có chủ trương học tập các nước phương Tây trong việc trang hoàng không gian đô thị từ năm 1972 bằng các tác phẩm mỹ thuật ngoài trời thiết lập trước các công trình quan trọng của chính phủ và công trình thương mại tư nhân (khởi đầu với điêu khắc biểu tượng Singapore The Merlion, Lim Nang Seng), thậm chí mời các nghệ sĩ nổi tiếng đến sáng tác hoặc mua bản quyền các tác phẩm nổi tiếng của họ để góp phần tạo ra sức hút cho đô thị như Henry Moore, Salvador Dalí, Fernando Botero, Edwin Cheong. “Public Art Trust” từ năm 2014 vừa có nhiệm vụ tạo ra những thiết lập mới, vừa tiếp quản và bảo tồn các tác phẩm mỹ thuật công cộng trước đó và hiện nay danh sách đã vượt hơn 156 tác phẩm mỹ thuật trong không gian đô thị [4] (Hình 4).



Hình 4: Các tác phẩm mỹ thuật công cộng tiêu biểu tại Singapore được quản lý bởi PAT. Nguồn:tác giả tổng hợp.

“Percent for Public Art” của thành phố Toronto, Canada chính thức áp dụng từ năm 2010 là chương trình gần nhất được công bố trên hệ thống bản đồ “Phần trăm cho nghệ thuật” Thế giới. Và đã sớm đánh dấu sự đặc biệt và tiên tiến của mình trong bối cảnh đương đại với ba biểu hiện: sự quản lý liên ngành, những thiết lập khả dĩ và chiến lược lâu dài trong công tác quản lý nghệ thuật công cộng.

CULTURE

2.1. Sự quản lý liên ngành

Thay vì hầu hết các chương trình “Phần trăm cho nghệ thuật” trên Thế giới đều được quản lý bởi các Cơ quan Văn hóa Nghệ thuật, thì Toronto lại đang có những định hướng quản lý hoàn toàn mới mẽ cho nghệ thuật công cộng. Kể từ năm 2010, việc quản lý các di sản nghệ thuật ngoài trời với gần 300 công trình đài tưởng niệm có niên đại từ thế kỉ 19 do Phòng Phát triển Kinh tế và Văn hóa (EDC) vận hành. Về văn hóa mỹ thuật đường phố (Street Art) được quản lý bởi Phòng Dịch vụ Vận tải StreetARToronto (StART). Cuối cùng, chương trình “Percent for Public Art” được quản lý bởi bộ phận “Thiết kế Đô thị” của Sở Quy hoạch Thành phố [2, tr.9] [6].

Quyết định này hoàn toàn đúng đắn bởi Toronto vốn có chiến lược mở rộng cơ hội phát triển mỹ thuật công cộng trên cả quỹ đất tư nhân, thay vì chỉ thiết lập trên đất công (quảng trường, công viên của Nhà nước... của không gian công cộng) [1, tr.5] [2, tr.9]. Trong công tác hoạch định hình thái mỹ thuật công cộng ở không gian sở hữu tư thì nhân tố quản lý không gian đô thị là vô cùng cần thiết. Bộ phận “Thiết kế đô thị” có trách nhiệm sử dụng các công cụ lập pháp của Đạo luật Quy hoạch và Kế hoạch Chính thức của Toronto cung cấp thẩm quyền và công cụ để khuyến khích đưa nghệ thuật công cộng vào tất cả các hoạt động phát triển quan trọng của khu vực tư nhân nhằm chứng thực nguyên tắc tài trợ “Phần trăm cho Nghệ thuật Công cộng”, bởi nguồn vốn cho mỹ thuật công cộng đa phần đều đến từ sự đóng góp dân sự này [1, tr.1] [2, tr.41]. Việc thiết lập những tác phẩm mỹ thuật công cộng trở lại vào chính khuôn viên tư nhân khiến mỹ thuật công cộng có đất sống trong công tác quản lý Quy hoạch, và cùng với các cơ quan liên ngành tạo ra một “thành phố đáng sống” bằng cách tăng thêm sự phong phú và đa dạng của hình thái mỹ thuật công cộng trong các không gian đa dạng của môi trường đô thị.

Từ khi có chương trình “Phần trăm cho Nghệ thuật Công cộng”, mỹ thuật công cộng nằm trong khu đất thuộc sở hữu tư nhân đã giúp khuôn viên các tòa nhà và không gian mở, không gian bán công cộng trở nên hấp dẫn hơn bao giờ hết tại Toronto. Năm 2010 có 12/13 công trình mỹ thuật công cộng thuộc không gian tư, năm 2011 có 14/20 công trình, năm 2012 có 7/10 công trình, năm 2013 có 14/15 công trình... năm 2020 có 8/8 công trình... [7]

Và để thiết lập được các tác phẩm mỹ thuật công cộng trong không gian tư một cách không gây ra xung đột, bộ phận quản lý đã có động thái xác định những vị trí thiết lập khả dĩ, đó là biểu hiện thứ hai để làm nên một chương trình “Phần trăm cho nghệ thuật” tiên tiến.

2.2. Những thiết lập khả dĩ

Chương trình “Phần trăm cho nghệ thuật” toàn Thế giới đều yêu cầu nghệ thuật công cộng luôn phải tạo điều kiện để người dân dễ dàng nhận biết và có thể tiếp cận dễ dàng từ không gian bên ngoài. Tuy nhiên, nếu quan niệm các tác phẩm này chỉ là một tác phẩm điêu khắc, hoặc sắp đặt bố cục thì bước thực hiện không khó và không cần phải bàn tới về chương trình của Toronto. Để làm rõ định hướng này, ấn bản “Hướng dẫn cho chương trình Phần trăm cho Nghệ thuật công cộng” (Percent for Public Art Guidelines) công bố vào 8/2010 [1], đã gợi ý các hình thái mỹ thuật công cộng khả dĩ thiết lập trong không gian bán công cộng này (không gian bán công cộng: không gian công cộng nhưng thuộc phạm vi sở hữu tư, “privately owned public space”, định nghĩa bởi giáo sư Jerold S. Kayden (2000) đại học Harvard).

Những hướng dẫn của Toronto đều là những tuyên bố rõ ràng về các chính sách và mục tiêu dành cho mỹ thuật công cộng cũng như phác thảo quy trình quản lý, thiết lập, kiểm định và quảng bá “Chương trình Phần trăm cho Mỹ thuật Công cộng” [1]. Tài liệu này vừa công khai đại chúng, vừa là cơ sở để các bên liên quan đến việc thiết lập nghệ thuật công cộng cùng làm việc với sự điều hành của nhân viên Quy hoạch Thành phố, đặc biệt dành riêng cho khu vực tư nhân khi phát triển các chương trình nghệ thuật công cộng để Chính quyền Toronto phê duyệt (Hình 3). Tính mới của tài liệu đã chứng tỏ tính bao hàm và thể hiện viễn cảnh của mỹ thuật tham gia vào môi trường kiến trúc cảnh quan và thiết kế đô thị, góp phần tạo nên bản sắc của cấu trúc đô thị, đó là:

Thứ nhất, các địa điểm khác nhau dành cho mỹ thuật công cộng sẽ cung cấp cho các nghệ sĩ khả năng tham gia đầy đủ vào quá trình xây dựng và thiết kế đô thị và có thể ảnh hưởng rất sớm đến giai đoạn đề xuất ý tưởng thiết kế kiến trúc cảnh quan, ảnh hưởng đến cách bố trí không gian mở, kết nối công cộng với các đặc điểm lân cận như đường phố, công viên và không gian liên quan đến khoảng lùi và ranh giới xây dựng công trình (Hình 3).

Thứ hai, có rất nhiều cơ hội để mỹ thuật công cộng tồn tại trong nhiều hình thái trong môi trường đô thị, tài liệu đã phân nhóm và liệt kê những tình huống khả dĩ của mỹ thuật công cộng [1, tr.5-9]. Toronto mô tả 3 nhóm của mỹ thuật công cộng là tồn tại “độc lập”, “theo địa điểm cụ thể” hoặc “tích hợp”. Ngoài các tác phẩm “độc lập” dạng điêu khắc hoặc phù điêu vốn đã phổ biến (thường là các hình thái mỹ thuật thuần túy), các tác phẩm “theo địa điểm cụ thể” (được lựa chọn hoặc sáng tác đặc biệt dành riêng cho không gian và chức năng của nơi chốn), thì mỹ thuật công cộng cũng có thể được “tích hợp” vào thiết kế của không gian bối cảnh, vào thiết kế kiến trúc của các tòa nhà và thiết kế cảnh quan ở các khu vực có thể nhìn thấy

CULTURE

và tiếp cận công khai. Các thành tố mà mỹ thuật công cộng có thể tích hợp là các bức tường, sân nhà và trần nhà hoặc không gian mở khác có thể tiếp cận công khai như sân trước, sân trong, hàng cột hoặc khoảng lùi... cụ thể như sau:

- Giới hạn: các không gian nằm trong khuôn khổ khu đất để tổ chức các không gian mở như công viên, quảng trường, khoảng lùi hoặc cảnh quan đường phố;

- Thể loại: tác phẩm điêu khắc độc lập hoặc tác phẩm hai chiều (hội họa, phù điêu) đánh dấu lối vào, tiêu cảnh hoặc khu vực đặc trưng, hoặc điểm cuối của tuyến nhìn (Hình 5);

- Tích hợp: sự kết hợp giữa nghệ thuật tạo hình với các cấu thành của công trình kiến trúc, thiết kế cảnh quan như mặt đứng công trình, mái che, sân nhà, tường mặt bên (Hình 5);

- Bóc tách thành phần: là cấu thành của không gian mở như vỉa hè, đường phố, quảng trường ở hình thái hoa văn trang trí, đường viền trồng cây, tường, hàng rào, lối ra vào (Hình 6);

- Chức năng và trang trí: hình thái của trang thiết bị nội đô trong không gian mở như ghế ngồi, nhà chờ, hồ nước điểm nhấn, trang thiết bị ánh sáng hoặc các tiện ích không gian mở và cảnh quan đường phố khác như bảng biển thông tin (Hình 6).



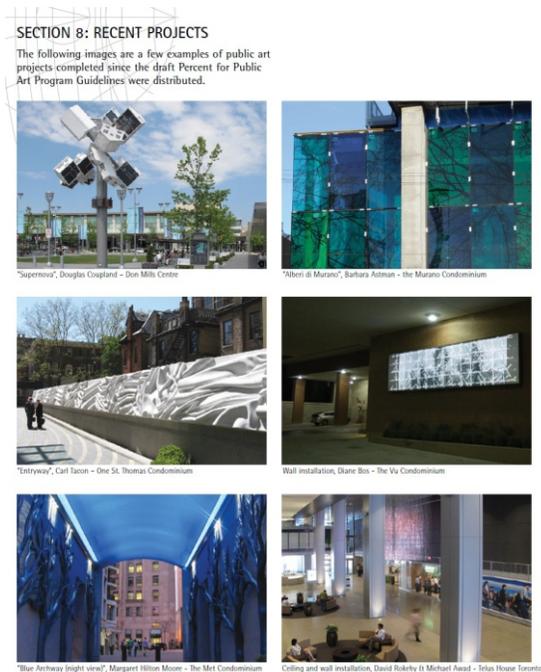
Hình 5: Các trường hợp khả dĩ (1) để thiết lập mỹ thuật công cộng của Toronto. Nguồn:tác giả tổng hợp



Hình 6: Các trường hợp khả dĩ (2) để thiết lập mỹ thuật công cộng của Toronto. Nguồn:tác giả tổng hợp

Bên cạnh đó, tài liệu cũng nêu rõ: trong tình huống được tích hợp, mỹ thuật công cộng phải đảm bảo

được khía cạnh diễn giải, tôn trọng đề xuất của nghệ sĩ, chứ không nên chỉ là phần mở rộng và bám theo thiết kế kiến trúc cảnh quan...nghĩa là không xem mỹ thuật công cộng là thành phần của sự phát sinh mới. Ngoài ra, mặc dù mỹ thuật công cộng có thể củng cố các mục tiêu về kiến trúc cảnh quan và thiết kế đô thị cho khu vực nhưng nó không được sử dụng để thay thế cho việc đạt được các mục tiêu này (không làm thay đổi bản chất định hướng thiết kế ban đầu của kiến trúc, cảnh quan, đô thị) [1, tr.5]. Đây là những nỗ lực rất lớn của tài liệu hướng dẫn nhằm góp phần nâng cao giá trị của mỹ thuật công cộng tham gia vào nhiệm vụ tạo ra bản sắc của đô thị.



Hình 7: Các tác phẩm mỹ thuật công cộng trong định hướng tham gia vào cấu trúc đô thị của Toronto [1, tr.26]



Hình 8: Các tác phẩm mỹ thuật công cộng trong định hướng tham gia vào cấu trúc đô thị của Toronto [1, tr.27]

CULTURE

2.3. Chiến lược dài hạn

Năm 2003, Hội đồng thành phố đã phê duyệt “Kế hoạch văn hóa cho một Thành phố Sáng tạo”, định vị Toronto là thủ đô văn hóa quốc tế và xác định vai trò của văn hóa ở trung tâm phát triển kinh tế và xã hội của thành phố này. Nghệ thuật công cộng được đưa vào kế hoạch với tư cách là yếu tố đóng góp chính cho chất lượng cuộc sống ở Toronto. Tiếp theo đó, năm 2004 Hội đồng Thành phố đã phê duyệt “Chương trình Cải thiện đời sống đô thị” của bộ phận Thiết kế Đô thị, chính vì vậy mà mỹ thuật công cộng đã được định hướng rất trực quan về các tình huống có thể giao thoa với ngôn ngữ kiến trúc cảnh quan đô thị, từ đó có thể cải thiện cảnh quan đường phố (lát đường với hình thức thẩm mỹ đặc biệt bên cạnh việc mở rộng vỉa hè, trồng cây và tạo không gian mở), tạo ra các công trình đặc biệt (quảng trường, đài phun nước, vườn cảnh và khu trưng bày... đây giá trị nghệ thuật)[1, tr.1-2][2, tr.3].

Trong tài liệu “Toronto Public art Strategy 2020/2030” (Chiến lược cho Nghệ thuật công cộng Toronto từ 2020 đến 2023) công bố 9/2019, Toronto đã đưa ra 3 mục tiêu lớn cho nghệ thuật công cộng đó là: Sáng tạo, Cộng đồng và Mọi nơi (Creativity, Community and Everywhere) [2, tr.7]. Trong đó có nêu rõ để đạt được mục tiêu “Mọi nơi” thì cần thực hiện:

- Xây dựng các tiêu chuẩn toàn thành phố để áp dụng nhất quán chính sách “Tỷ lệ phần trăm cho nghệ thuật công cộng” cho các dự án vốn của thành phố;

- Xây dựng các quy hoạch tổng thể về nghệ thuật công cộng trên toàn thành phố để đưa ra định hướng chiến lược cho các kế hoạch dự án trong tương lai;

- Huy động quỹ nghệ thuật công cộng để sản xuất các tác phẩm mới ở những khu vực chưa được quan tâm của thành phố;

- Nâng cao việc tạo dựng địa điểm bản địa trên toàn thành phố thông qua nghệ thuật công cộng;

- Phổ cập việc tích hợp nghệ thuật công cộng trong một loạt các cải tiến ở địa hạt công cộng trên nhiều phương tiện truyền thông đại chúng;

- Bảo vệ các tác phẩm mỹ thuật công cộng trên toàn thành phố thông qua việc chủ động bảo trì và bảo tồn; Như vậy, đến năm 2030 chắc chắn thành phố Toronto sẽ còn có những hình thái phong phú của mỹ thuật công cộng trong không gian đô thị đầy bản sắc của họ.

3. Những điều đúc kết từ chương trình

Chương trình “Phần trăm cho Nghệ thuật công cộng” của Toronto trước hết tiếp tục khẳng định giá trị cho

xu hướng chính quy hóa các chương trình “Phần trăm cho nghệ thuật” trên toàn Thế giới. Thứ hai, quan trọng hơn chính là cách thức đón nhận mỹ thuật công cộng của liên ngành, mà lĩnh vực thiết kế đô thị chính là nhân tố giúp các tác phẩm có sức liên kết chặt chẽ với cấu trúc và bối cảnh đô thị. Bài học từ Toronto là một cơ sở tham khảo vững chắc để mở ra cho giới nghệ sĩ tạo hình nói chung một sân chơi phổ quát hơn trong đô thị cũng như khơi dậy ý thức thiết kế và sáng tác tác phẩm trong mối quan hệ rộng lớn trong không gian đô thị. Nói theo hướng đầy lý tưởng là bất cứ ngóc ngách nào trong không gian đô thị cũng có thể xứng đáng khoác lên cho mình một hình thái của nghệ thuật.

Khái niệm nghệ thuật công cộng, mỹ thuật công cộng sinh ra từ những năm 1950 của Thế kỷ trước, sau hơn 70 năm phát triển đã tiếp tục có những chuyển biến sâu sắc hơn trong không gian đô thị mà cách thức đón nhận và vận hành của Toronto chính là biểu hiện rõ nhất cho điều này. Có lẽ đây chính là một khởi đầu cho giai đoạn mới của “mỹ thuật công cộng” (Public Art) trong không gian đô thị, có thể sẽ có thêm một khái niệm mới, một tên gọi mới như “mỹ thuật đô thị” (Urban Art) chẳng hạn để phản ánh một hình thái phát triển mới của mỹ thuật công cộng (Public Art) [3, tr.18-26]. Nhưng trước hết, Toronto đã góp phần xóa bỏ được những hoài nghi là làm thế nào để tác phẩm mỹ thuật có thể gắn kết được với không gian đô thị một cách bền vững và lâu dài.

4. Kết luận

Sau nhiều năm tiếp cận, nghiên cứu, tổ chức hội thảo và đề xuất lên chính quyền của rất nhiều hội ngành trong cả nước thì chương trình “Phần trăm cho nghệ thuật” vẫn chưa thể được hình thành. Nhưng theo tôi, việc chờ đợi đôi khi cũng không quan trọng bằng việc luôn tiếp tục tìm kiếm và học hỏi những chương trình tiên tiến trên Thế giới. Theo đó, dù chưa thể vận hành chương trình “Phần trăm cho nghệ thuật” tại Việt Nam, thì cách thức liên kết mỹ thuật với không gian đô thị của họ là rất đáng học hỏi, áp dụng và thử nghiệm cũng như tuyên truyền cho các tổ chức liên ngành, đặc biệt là các cơ quan trong lĩnh vực nghệ thuật tạo hình và quản lý, thiết kế đô thị... từ đó giúp các đô thị Việt Nam đặc sắc và phong phú hơn với các hình thái của mỹ thuật trong không gian đô thị nói chung, thay vì chỉ dừng lại ở không gian công cộng. Hoặc nói một cách khác, “giả tranh” cho mỹ thuật công cộng không nhất thiết phải được vẽ lên duy nhất bởi chính quyền, mà bất cứ đơn vị tư nhân nào cũng có thể chung tay cho bức tranh đẹp đẽ đó.

CULTURE

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Toronto's Urban Design (2010)**, “*Percent for Public Art Program Guidelines*” (Hướng dẫn cho chương trình Phần trăm cho Nghệ thuật công cộng)
2. **Toronto (2019)**, “*Toronto Public Art Strategy 2020/2030*” (Chiến lược cho Nghệ thuật công cộng Toronto từ 2020 đến 2023)
3. **Trần Nguyễn Minh Đức (2014)**, “*Urban Art: New contributor in Public Spaces*” (Mỹ thuật đô thị: Cộng sự mới của không gian công cộng), **Luận văn thạc sĩ Kiến trúc sư Thiết kế đô thị, thiết kế khu vực công cộng trong các thành phố đương đại**, Đại học Politecnico di Milano, Tp. Milan, Ý và Đại học CEU San Pablo, Tp. Madrid, Tây Ban Nha.
4. **Singapore National Arts Council (2014)**, “*Public Art Trust*” (Quỹ nghệ thuật công cộng), <https://www.nac.gov.sg/singapore-arts-scene/art-forms/visual-arts/public-art-trust> (truy cập ngày 12/8/2023)
5. **The National Assembly of State Arts Agencies**, “*State Percent for art programs*” (Chương trình Phần trăm nghệ thuật liên bang), https://nasaa-arts.org/nasaa_research/state-percent-art-programs/ (truy cập ngày 12/8/2023)
6. **City of Toronto**, “*Percent for Public Art Program*” (Chương trình Phần trăm cho Nghệ thuật), <https://www.toronto.ca/city-government/planning-development/official-plan-guidelines/design-guidelines/percent-for-public-art-inventory/> (truy cập ngày 12/8/2023)
7. **City of Toronto**, “*Public Art Map*” (Bản đồ Nghệ thuật công cộng), <https://www.toronto.ca/explore-enjoy/history-art-culture/public-art/public-art-map/#location=&lat=43.716527&lng=-79.370728> (truy cập ngày 12/8/2023)
8. **Harris M. Steinberg (2009)**, “*Philadelphia Public Art: The Full Spectrum*” (Toàn cảnh Nghệ thuật công cộng Philadelphia), <https://williampennfoundation.org/what-we-are-learning/philadelphia-public-art-full-spectrum> (truy cập ngày 12/8/2023)